

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 167/2024/HS-ST

Ngày 12 - 11 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khoát và ông Lê Chí Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Chính - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 152/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn X, sinh năm 1985 tại Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D (đã chết) và bà Phạm Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án: ngày 17/9/2009, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/10/2013; ngày 27/3/2014, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/12/2022; tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ ngày 20/6/2024 đến ngày 26/6/2024 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1982. Trú tại: Tổ dân phố H, phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

- Người làm chứng: ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1978. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 10 phút ngày 20/6/2024 Phạm Văn X điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 90B2-223.66 đi từ nhà đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam thì gặp bạn nghiện mới quen khoảng 50 tuổi tên là B nhà ở huyện T, tỉnh Hà Nam. Trong

lúc nói chuyện B rủ X góp tiền mua ma túy sử dụng, X đồng ý và bảo có 200.000đ. Sau đó, B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 90B2-223.66 chở X đi vào ngõ 225 đường L, thuộc tổ C, phường L thành phố P gặp một người thanh niên khoảng 20 tuổi (không biết tên tuổi, địa chỉ). Tại đây B bảo X đưa tiền nên X đã lấy 200.000đ đưa cho B, B cầm tiền rồi đưa cho người thanh niên số tiền 400.000đ, người thanh niên cầm tiền và đưa cho B một vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 01 gói giấy bạc màu vàng có chứa chất bột màu trắng dạng cục và bảo hàng đây. B cầm vỏ bao thuốc lá và đưa cho X, X cầm vỏ bao thuốc lá ở tay phải. B điều khiển xe mô tô chở X đi tìm chỗ sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường L, thành phố P làm nhiệm vụ tuần tra trên đường L, phường L, thành phố P dừng xe yêu cầu kiểm tra. B chạy thoát, còn X tự giác giao nộp cho lực lượng Công an 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 01 gói giấy bạc màu trắng dạng cục và khai đó là gói ma túy mục đích cất giữ để sử dụng. Lực lượng Công an đưa X và vật chứng về trụ sở Công an phường L lập biên bản theo quy định của pháp luật.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm: 01 gói giấy màu vàng có chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade Biển kiểm soát 90B2 – 223.66.

Ngày 20/6/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Phạm Văn X tại tổ dân phố H, phường C, thành phố P, tỉnh Hà Nam, quá trình khám xét không thu giữ tài sản, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 457/KL-KTHS ngày 24/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận “Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,161g (không phải một trăm sáu mươi một gam), loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số 157/CT-VKS-PL ngày 03/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Phạm Văn X về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Phạm Văn X theo bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung nội dung nào. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn X phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với định khung tăng nặng là “tái phạm nguy hiểm”. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn X từ 06 đến 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy loại Heroine hoàn trả sau giám định cùng bao gói và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo pháp luật quy định.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố không có ý kiến tranh luận, bào chữa mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và miễn phạt tiền bổ sung vì hoàn cảnh rất khó khăn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn Đ, trình bày ngày 20/6/2024 anh để chiếc xe mô tô Biểm kiểm soát 90B2 – 223.66 của anh ở sân thì Phạm Văn X là em trai sang mượn, anh đồng ý nhưng không biết X dùng xe làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra, Cơ quan Công an đã trả lại anh chiếc xe trên, nên không còn ý kiến đề nghị gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ là hợp pháp

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai và quan điểm của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử và công bố lời khai theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Bị cáo Phạm Văn X đã khai, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Lời khai nhận tội của bị cáo được thẩm tra công khai tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ buộc tội kết luận:

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 20/6/2024, tại khu vực đường L, thuộc tổ C, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam, Phạm Văn X đang có hai tiền án về tội với lỗi cố ý trong đó có tội rất nghiêm trọng đều chưa xóa án tích lại cất giữ trái phép 0,161gam ma túy, loại Heroine trong lòng bàn tay phải, mục đích để sử dụng thì

bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng và lời buộc tội tại phiên tòa công khai của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân rất xấu, hiện có hai tiền án về tội phạm đều với lỗi cố ý chưa được xoá án tích nay lại tiếp tục phạm tội thể hiện bị cáo coi thường, bất chấp pháp luật, khó cải tạo bản thân.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo thuộc hộ cận nghèo và bản thân đã, đang điều trị HIV nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an trong xã hội và là nguyên nhân phát sinh nhiều hành vi vi phạm pháp luật và tội phạm nguy hiểm khác trong cộng đồng. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ; Hội đồng xét xử phải áp dụng một mức án nghiêm khắc đủ tác dụng cải tạo chính bị cáo và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, mục đích tàng trữ để sử dụng, không trục lợi, công việc và thu nhập không ổn định, thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng và các tài sản đã thu giữ:

Đối với số ma túy, loại Heroine hoàn trả sau giám định cùng bao gói là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 90B2-223.66, quá trình điều tra xác định tại là tài sản hợp pháp của anh Phạm Văn Đ là anh trai của bị cáo, anh Đ cho bị cáo mượn xe nhưng không biết bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên ngày 16/7/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về vấn đề khác của vụ án:

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ: Bị cáo khai góp tiền cùng với người tên B cùng nhau đi mua ma túy của một người thanh niên khoảng 20 tuổi tại Ngõ 225 đường L, thuộc tổ C, phường L, thành phố P đã bán ma túy cho bị cáo và người tên B. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Phủ Lý đã xác minh nhưng không xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng tên B và người đã bán ma túy cho B và X, ngoài lời khai của bị cáo không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ để xử lý trong vụ án.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106; 135; 136; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Phạm Văn X phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Xử phạt bị cáo Phạm Văn X 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 20/6/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3/ Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì được niêm phong mặt trước ghi “Mẫu vật hoàn trả QT01” số 457/KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

(Tình trạng đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 18/10/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý.

4/Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Văn X phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng

Án xử công khai sơ thẩm: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có mặt, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- CQ CSĐT CA TP Phủ Lý;
- CQ THAHS có thẩm quyền;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- Lưu HSVA, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa****(đã ký tên và đóng dấu)****Nguyễn Thị Mai Oanh**